

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 31/2023/HS-ST.

Ngày: 14-02-2023.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Nguyễn Phương Thà

- Ông Hứa Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

VVN, sinh năm 2000 tại Sóc Trăng; thường trú: Khóm TQ, p2, thị xã NN, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông VVM, sinh năm 1955 và bà TTĐ, sinh năm 1960, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/5/2018 bị Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 261/QĐ-XPVPHC về hành vi đập phá tài sản của người khác, tiền phạt: 1.750.000 đồng; Ngày 03/01/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 08/4/2019; Ngày 18/7/2019 bị Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 08/QĐ-UBND về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2022, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: NVT, sinh năm 2001; thường trú: ấp Gò Bói, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

VVN và NVT là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 09/9/2022, VVN và NVT cùng một số bạn bè quen biết ăn uống tại quán ALO địa chỉ: tổ 15, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N hỏi mượn xe mô tô hiệu Suzuki Satria màu đỏ đen, biển số 66K1 - 380.50 của T để đi công việc và hứa sẽ quay trở lại trả xe mô tô nên T đồng ý. Lúc này, N điều khiển xe mô tô trên đường đi về nhà của N tại khóm TQ2, p 2, thị xã NN, tỉnh ST và giữ xe mô tô của T để sử dụng mà không quay trở lại để trả xe mô tô cho T. Đến ngày 18/9/2022, do bản thân không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định bán xe mô tô của T để lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, N nhờ bạn tên S liên hệ với đối tượng tên T0 để bán xe mô tô biển số 66K1 - 380.50 của T. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/9/2022, N cùng bạn là NML đến khu vực Cầu Hóa An thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp T1 bán xe mô tô của T với giá 6.000.000 đồng rồi sử dụng tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 09/9/2022, sau khi cho N mượn xe mô tô và không thấy N quay trở lại để trả xe cho T, đồng thời T cũng không liên lạc được với N nên đã đi tìm N. Đến ngày 22/9/2022, T tìm thấy N trên địa bàn phường BC, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên trình báo Công an phường Bình Chuẩn đưa Thái về trụ sở làm việc.

Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 66K1 - 380.50 màu đen đỏ, số khung: MH8DL11AZKJ205715, số máy: CGA1ID205759 có trị giá là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Cáo trạng số 25/CT-VKS-TA ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo VVN về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn Nghiêm mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại NVT trị giá chiếc xe mô tô là 38.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên S là người giúp VVN bán xe mô tô và đối tượng tên T1 là người tiêu thụ xe mô tô do N chiếm đoạt được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với NML là người đi cùng VVN đến cầu Hóa An thuộc khu vực thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để bán xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 66K1 - 380.50, quá trình điều tra, xác định L không biết xe mô tô là tài sản do VVN chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không tiến hành xử lý đối với NML là có căn cứ.

- Ý kiến bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.
- Ý kiến bị hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe mô tô là 38.000.000 đồng và đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Bị cáo VVN có yêu cầu xét xử vắng mặt vào ngày 08/02/2023, đơn được Nhà tạm giữ Công an thành phố Thuận An xác nhận. Xét thấy, đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với điểm c và điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Quá trình tố tụng bị cáo VVN khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/9/2022 tại địa chỉ: tổ 15, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, VVN mượn xe mô tô biển số 66K1 - 380.50 trị giá 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) của NVT, sau đó bỏ trốn và bán xe mô tô của T để chiếm đoạt số tiền 6.000.000 đồng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo VVN về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân, sau khi mượn được tài sản của bị hại, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt nên mang đi bán lấy tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại NVT yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị tài sản là xe mô tô đã chiếm đoạt hiện không thu hồi được với số tiền là 38.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Đối với đối tượng tên S là người giúp VVN bán xe mô tô và đối tượng tên T1 là người tiêu thụ xe mô tô do N chiếm đoạt được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với NML là người đi cùng VVN đến cầu Hóa An thuộc khu vực thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để bán xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 66K1 - 380.50, quá trình điều tra, xác định L không biết xe mô tô là tài sản do VVN chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An không tiến hành xử lý đối với NML là có căn cứ.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ Điều 136, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo VVN phạm tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo VVN 02 (hai) năm năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo VVN có trách nhiệm bồi thường cho ông NVT số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo VVN phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm